

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

1. Tên học phần: ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG SỐNG

2. Số đơn vị học trình: 4 ĐVHTV (3; 1)

3. Ngành đào tạo: Cao đẳng Sư phạm Sinh học

4. Trình độ: Cho sinh viên năm thứ hai

5. Điều kiện tiên quyết: Học sau khi học học phần Động vật không xương sống

6. Mục tiêu

*** Kiến thức**

- Nắm vững kiến thức ĐVCXS về hình thái, giải phẫu, hoạt động sống, phân loại, sinh thái, nguồn gốc tiến hoá, thực tiễn.

*** Kỹ năng**

- Quan sát, mô tả, ghi chép, sưu tầm mẫu vật, sử dụng thiết bị thí nghiệm, mổ xẻ, mẫu ngâm, mẫu nhồi, mẫu xương ...

- Kỹ năng tự học, sử dụng giáo trình, SGK, tham khảo.

- Vận dụng kỹ năng, kiến thức giảng dạy chương trình lớp 7 PTCS.

*** Thái độ**

- Xác định vai trò quan trọng của ĐVCXS với con người. Bảo vệ động vật, gây nuôi ĐV có ích, tiêu diệt động vật có hại, phòng tránh những động vật gây bệnh.

- Nâng cao tình cảm nhận thức với thiên nhiên, bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ động vật có ích, bảo vệ việc cân bằng sinh học.

7. Mô tả văn tắt nội dung học phần

TT	Nội dung	Thời gian (giờ)		
		LT	TH	Tổng
1	Chương I. Ngành Dây sống	3		
2	Chương II. Phân ngành ĐVCXS hay có sọ	2		
3	Chương III. Tổng lớp có hàm	5		
4	Chương IV. Lớp Lưỡng cư	4		
5	Chương V. lớp Bò sát	6		
6	Chương VI. Lớp Chim	6		
7	Chương VII. Lớp Thú	9		
8	Chương VIII. Giải phẫu so sánh ĐVCXS	7		
9	Chương IX. Khái quát về sự phân bố và sự phát triển của ĐV trên trái đất	3		
	Tổng	45	15	60

8. Nhiệm vụ của HS, SV

Lên lớp đầy đủ số giờ lý thuyết

Hoàn thành có kết quả các bài tập, xemina, thực hành

Làm các bài kiểm tra, thi học phần

9. Tài liệu học tập

1. Trần Gia Huân, Trần Kiên - *ĐVCXS Tập 2* - NXB Giáo dục Hà Nội 1979.

2. Trần Gia Huân, Trần Kiên, Nguyễn Thái Tự, Đoàn Hiến - *ĐVCXS tập I - Sách dùng cho CĐSP* - NXB GD Hà Nội 1979.

3. Trần Khiên, Đoàn Trọng Bình - *ĐVCXS tập III* - NXB Hà Nội 1980.

4. Trần Kiên, Trần Hồng Việt - *ĐVCXS* - NXB GD Hà Nội 2001.

5. Trần Kiên - Trần Hồng Việt - NXB ĐHSP 2005.

6. Đào Văn Tiến - *ĐVCXS*, tập 1, 2 - NXB KHKH Hà Nội 1971.

10. Tiêu chuẩn đánh giá SV

* Đánh giá trong quá trình học tập 30 % gồm:

+ Điểm kiểm tra : 1 bài

+ Điểm thực hành: 1 bài

+ Điểm chuyên cần:

* Thi kết thúc học phần: 70%

+ Thi vấn đáp

+ Thi viết (90 phút)

11. Thang điểm: 10**12. Nội dung chi tiết học phần**

Tuần	Nội dung		Tiết	Ghi chú
	A	PHẦN LÝ THUYẾT		
1	Chương 1	NGÀNH DÂY SỐNG (CHORDATA)	3	
	1	Nêu được đặc điểm chung của ngành		
	2	Vị trí ngành dây sống trong hệ thống động vật		
	3	Sơ bộ phân loại		
	3.1	Phân ngành sống đầu (Cephalochordata)		
	3.2	Phân ngành sống đuôi (Uniochordata)		
	3.3	Phân ngành ĐVCX sống (Venlebnata)		
	4	Các phân ngành động vật có dây sống thấp		
1-2	Chương 2	PHÂN NGÀNH ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG SỐNG HAY CÓ SỢ (VERTEBAATA)	2	
	1	Đặc điểm chung		
	2	Sơ bộ phân loại		
	3	Tổng lớp không hàm: đại diện cá bám đá; cấu tạo hoạt động sống		
2-3	Chương 3	TỔNG LỚP CÓ HÀM (GNATHOSTOMATA)	5	
	1	Lớp cá sụn (Chondrichthyes) loài đại diện cá nhám Tro, đặc điểm cấu tạo, hoạt động sống, sơ bộ phân loại, ý nghĩa thực tiễn		
	2	Lớp cá xương (Osteichthygs) loài đại diện - cá chép (Cyprinus Carpio) và một số đại diện cá xương khác: Đặc điểm cấu tạo, hoạt động sống, sinh sản và phát triển, phân loại, sinh thái học, nguồn gốc tiến hoá, và ý nghĩa thực tiễn của cá		
3-4	Chương 4	LỚP LƯỠNG CƯ (AMPHIBIA)	4	
	1	Đặc điểm chung của lớp		
	2	Cấu tạo và hoạt động sống, sinh sản và phát triển của loài đại diện ếch đồng (Ranarugulosa) và một số đại diện khác của Lưỡng cư		
	3	Phân loại		
	4	Sinh thái học		
	5	Nguồn gốc tiến hoá		
	6	Ý nghĩa thực tiễn		
4-5	Chương 5	LỚP BÒ SÁT (REPTILIA)	6	
	1	Đặc điểm chung của lớp		
	2	Cấu tạo hoạt động sống, sinh sản và phát triển của loài đại diện thằn lằn bóng đuôi dài (Mabuya longi caudata) và một số đại diện khác của lớp bò sát		
	3	Phân loại		
	4	Sinh thái học		
	5	Nguồn gốc tiến hoá		
	6	Ý nghĩa thực tiễn		
5-6	Chương 6	LỚP CHIM (AVES)	6	
	1	Đặc điểm chung của lớp		
	2	Cấu tạo, hoạt động sống, sinh sản và phát triển của loài đại diện là chim bồ câu (Columba liva domestica) và một số đại diện của lớp chim		

	3	Phân loại		
	4	Sinh thái học		
	5	Nguồn gốc tiến hoá		
	6	Ý nghĩa thực tiễn		
6-7	Chương 7	LỚP THÚ (MAMMALIA)	9	
	1	Đặc điểm chung		
	2	Cấu tạo, hoạt động sống, sinh sản và phát triển của loài đại diện là thỏ nhà (<i>Oryctolagus</i> , <i>cuniculus</i>) hoặc chuột nhà (<i>Rattus</i> <i>Slavipectus</i>) chuột nhắt (<i>Mus</i> <i>musculus</i>) và một vài đại diện khác của lớp thú		
	3	Phân loại		
	4	Sinh thái học		
	5	Nguồn gốc tiến hoá		
	6	Ý nghĩa thực tiễn		
7-9	Chương 8	GIẢI PHẪU SO SÁNH ĐVCXS	7	
	1	Vỏ		
	2	Bộ xương		
	3	Hệ thần kinh - các giác quan		
	4	Hệ tiêu hoá		
	5	Hệ hô hấp		
	6	Hệ tuần hoàn		
	7	Hệ bài tiết - hệ sinh học.		
10	Chương 9	KHÁI QUÁT VỀ SỰ PHÂN BỐ VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐỘNG VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT	3	
	1	Sự phân bố và phát triển của động vật.		
	2	Sự phát triển tiến hoá của giới Động vật.		
	3	Đa dạng sinh học và kế hoạch bảo vệ		
	B	PHẦN THỰC HÀNH	15	
	Bài 1	Quan sát cá lưỡng tiêm + cá sụn + mô cá sụn.		
	Bài 2	Quan sát cấu tạo ngoài - mổ quan sát cấu tạo nội quan cá chép		
	Bài 3	Quan sát cấu tạo ngoài - mổ quan sát cấu tạo nội quan ếch đồng		
	Bài 4	Quan sát cấu tạo ngoài - mổ quan sát cấu tạo trong thằn lằn		
	Bài 5	Tập nhận biết và phân loại tới các bộ cá, Lưỡng cư, bò sát thường gặp		
	Bài 6:	Giải phẫu quan sát cấu tạo ngoài - trong chim bồ câu (gà)		
	Bài 7	Giải phẫu + quan sát cấu tạo ngoài (thỏ) chó, chuột		
	Bài 8	Tập nhận biết và phân loại các bộ chim - thú thường gặp.		
	Bài 9 + 10	Kỹ thuật làm + Mẫu nhồi + Mẫu ngâm + Mẫu xương		

13. Hướng dẫn thực hiện

1. Trước khi học xong phần ĐVCXS, sinh viên phải nắm vững hệ thống kiến thức về ĐVKXS và phải hiểu là học phần ĐVCXS là phần nội dung tiếp theo của học phần ĐVKXS.

2. Học phần ĐVCXS bao gồm một hệ thống các kiến thức về động vật (hình thái, giải phẫu, sinh lý, phân loại, cổ sinh vật học ĐV...). Trong Động vật học, các kiến thức này gắn bó với nhau thành một hệ thống trên quan điểm sinh thái và tiến hóa.

3. Để nâng cao tính thực tiễn trong giảng dạy, giáo viên cần tìm hiểu ĐVCXS ở địa phương mình và của đất nước. Việc liên hệ thực tiễn sẽ làm tăng sức hấp dẫn và tính thiết thực của bài giảng.

4. Chương trình đi theo hướng phân tích kĩ một loài hay một loại đại diện. Tuy nhiên, khi đi sâu vào một loài hoặc một nhóm loài đại diện không có nghĩa là chương trình chỉ hạn chế vào một số đối tượng mà mình cần so sánh mở rộng với các nhóm ĐVCXS khác để từ đó có thể tổng kết thành những đặc điểm chung cần thiết. Việc tận dụng các hình vẽ, sơ đồ, phải được coi như là những nguồn thông tin cần thiết để giáo sinh có thể tự phát hiện được kiến thức hoặc giúp đỡ của giáo viên, tạo điều kiện cho giáo sinh có thể tự tìm ra những kiến thức mới theo yêu cầu của bài giảng.

5. Chương trình yêu cầu đầy đủ các bài thực hành đã qui định ở cuối mỗi chương và khuyến khích thực hiện các thí nghiệm chứng minh, các bài thực hành nghiên cứu, quan sát ngoài lớp nhằm tăng cường rèn luyện các phương pháp đặc thù của bộ môn.